

Bản án số 136/2026/DS-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thúy và ông Nguyễn Hữu Phước.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng

Ngày 07.7.2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 338/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1097/2026/QĐXXST-DS ngày 11.6.2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 1082/2026/QĐST-DS ngày 19.6.2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q, chức vụ: Trưởng Phòng, ông Lê Văn T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Chuyên viên XLN (Theo Văn bản ủy quyền Số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07.11.2025, Văn bản ủy quyền số 309184/2026/UQ-VPB ngày 11.3.2026). Ông C có mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc K, sinh năm 1983, Địa chỉ: B H, phường C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Hoàng Ngọc K vay vốn của Ngân hàng TMCP V cụ thể như sau: Hợp đồng cho vay số LD2429101350 ngày 17/10/2024; số tiền cho vay: 37.900.000 đồng; thời hạn cho vay: 60 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất trong hạn: 16%; lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Hoàng Ngọc K đã trả cho V1 tổng số tiền lãi 6.026.258 đồng. Từ ngày 05/11/2025 ông K đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. V1 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên, ông Hoàng Ngọc K vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 07/7/2026, ông Hoàng Ngọc K còn nợ tiền gốc 37.900.000 đồng, nợ tiền lãi 9.215.617 đồng, trong đó lãi trong hạn 652.450 đồng; lãi quá hạn 8.536.167 đồng, tổng cộng 47.115.617 đồng.

Ngân hàng TMCP V kính đề nghị Toà án buộc ông Hoàng Ngọc K phải trả cho V1 tổng số tiền là 47.115.617 đồng, trong đó nợ gốc 37.900.000 đồng; nợ lãi 9.215.617 đồng.

** Tại các biên bản hòa giải, bị đơn trình bày:*

Tính đến ngày 06/5/2026, ông K có nợ Ngân hàng V1 với số tiền nợ gốc 37.900.000 đồng, nợ lãi 7.271.035 đồng, trong đó lãi trong hạn 652.450 đồng; lãi quá hạn 6.618.585 đồng. Hiện tại ông K đang trong tình trạng thất nghiệp và đang xin việc làm nên kinh tế rất khó khăn. Ông kháng đề nghị được hoàn trả số nợ gốc bằng cách trả dần hàng tháng vào ngày 20-25 hàng tháng, số tiền dự định trả hàng tháng sẽ vào khoảng 500.000đ - 1.000.000đ và đề nghị Ngân hàng tính lại lãi suất.

Ông K vắng mặt tại các phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V với bị đơn ông Hoàng Ngọc K là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn phường T, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng Ngọc K vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V thì thấy: Ngày 17/10/2024 ông K ký với ngân hàng hợp đồng cho vay số LD2429101350 để vay số tiền 37.900.000 đồng; thời hạn cho vay 60 tháng; mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất trong hạn: 16%. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ngân hàng và ông Hoàng Ngọc K thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng và phải có nghĩa vụ thực hiện các cam kết đã ký.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã thanh toán cho ngân hàng số tiền lãi 6.026.258 đồng. Tính đến ngày 07.7.2026, ông K còn nợ tiền gốc 37.900.000 đồng, nợ tiền lãi 9.215.617 đồng, trong đó lãi trong hạn 652.450 đồng; lãi quá hạn 8.536.167 đồng, tổng cộng 47.115.617 đồng. Đến ngày 05/11/2025 thì ông K đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn, vi phạm các cam kết trong hợp đồng dân sự, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc ông K phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật dân sự. Đồng thời ông K phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 08.7.2026 cho đến khi trả hết số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.355.700 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP V đối với ông Hoàng Ngọc K.

2. Căn cứ:

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* **Xử:** Buộc ông Hoàng Ngọc K phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 07.7.2026 là 47.115.617 đồng, trong đó tiền gốc 37.900.000 đồng, tiền lãi 9.215.617 đồng, (lãi trong hạn 652.450 đồng; lãi quá hạn 8.536.167 đồng).

Lãi tiếp tục được tính trên số tiền gốc còn phải thi hành án kể từ ngày 08.7.2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LD2429101350 ngày 17/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Hoàng Ngọc K.

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông Hoàng Ngọc K phải chịu 2.355.700 đồng.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 1.039.358 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003833 ngày 15.4.2024 Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường

